TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 417/2025/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ các Điều 397, 212 và 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 266/2025/TLST-HNGĐ, ngày 31 tháng 7 năm 2025 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Đ.M.H, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Nhà không số, tổ 3, khu phố 1, phường Đ, Thành phố H.

- Ông L.L.K, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Khu phố T, phường X.Đ, tỉnh Đ.L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Hôn nhân giữa bà Đ.M.H và ông L.L.K là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 14/2018 do Ủy ban nhân dân phường P.K, Thành phố B, tỉnh B (nay phường P.K, tỉnh V) cấp ngày 05/3/2018.

[2] Theo đơn yêu cầu đề ngày 18/7/2025 và biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 11 tháng 8 năm 2025, thể hiện Bà H và Ông K thật sự tự nguyện ly hôn. Bà H và Ông K đã thỏa thuận được với nhau về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung. Sự thỏa thuận của Bà H Ông K đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ, con.

Đã hết thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Đ.M.H và ông L.L.K thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 14/2018 do Ủy ban nhân dân phường P.K, Thành phố B, tỉnh B (nay phường P.K, tỉnh V) cấp ngày 05/3/2018 hết hiệu lực.

- Về con chung: Có một con chung là L.Đ.K.T, sinh ngày 26/07/2018. Bà H là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung. Ông K cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ông K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì Bà H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của Ông K. Trên cơ sở lợi ích của con chung, khi cần thiết Bà H, Ông K có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Đương sự khai tự thỏa thuận nên Tòa án không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà H và Ông K phải chịu lệ phí sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, được cấn trừ vào số tiền 300.000 đồng lệ phí tạm nộp theo biên lai số 0006664 ngày 31/7/2025 của Phòng Thi hành án dân sự KV7; Đương sự đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân KV7;
- Ủy ban nhân dân phường P.K, Thành phố B, tỉnh B (nay phường P.K, tỉnh V);
- Phòng Thi hành án dân sự KV7;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Đặng Đình Tiến